

Bản án số: 30/ 2020/ HSST
Ngày: 16 /7/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
 - Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Cương và bà Phạm Thị Mai.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/ 2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Đỗ Quang H - Sinh năm 2000; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Trung T, xã Yên N, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Trần Thị D; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 24/2019/HSST ngày 30/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/8/2019, Đỗ Quang H chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2020 đến ngày 20/3/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Phương B - Sinh năm 1991, nơi sinh: Tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Nhân L, xã Ninh M, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh P (đã chết) và bà Phạm Thị Bích N; có vợ: Chị Bùi Thị H và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định số 13 ngày 26/01/2019, bị Đoàn Công an Gia Sinh, huyện Gia Viễn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Nguyễn Phương B chưa chấp hành quyết định.

Về nhân thân: Tại Quyết định số 60 ngày 31/8/2013, bị Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 29/9/2013 chấp hành xong quyết định.

- Tại Quyết định số 11/2016/QĐ - TA ngày 20/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 06/01/2018, chấp hành xong quyết định. Về quyết định đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, từ ngày 20/3/2020 đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

+ Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Khả L, xã Ninh T, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Xóm 3B, xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Văn H; sinh năm 1986; trú tại: Thôn Trường A, xã Trường Y, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Mai Văn T; anh Đỗ Văn Đ; anh Nguyễn Minh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2019, Đỗ Quang H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, H đi làm, thuê phòng trọ ở xã Ninh P, thành phố Ninh Bình và có quen biết với Nguyễn Phương B. Để có tiền tiêu sài, trong các ngày 15/3/2020 và 16/3/2020, H và B đã 02 lần trộm cắp tài sản tại xã Ninh T, huyện Hoa Lư và xã Khánh N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 15/3/2020, B gọi điện rủ H đến nhà B tại thôn Nhân L, xã Ninh M, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình chơi. Lúc này tại phòng trọ của H ở xã Ninh P, thành phố Ninh Bình có Mai Văn T (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1998, trú tại xóm Yên H, xã Yên N, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là bạn của H đang đến chơi nên H đã rủ T đi chơi cùng. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α, Biển kiểm soát 35K1-390.6.. chở T đến nhà B. Đến nơi, B điều khiển xe mô tô 35K1-390.6.. chở T ngồi giữa, H ngồi sau đi trên đường đến xã Ninh T, huyện Hoa Lư. Khoảng 17 giờ 30, khi đi đến khu vực cánh đồng Chiều T thuộc xã Ninh T, huyện Hoa Lư thì B phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, Biển kiểm soát: 35N8-55.. của chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1983, trú tại thôn Khả L, xã

Ninh T dựng bên đường, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ điện. Chị N đang làm ruộng cách đó khoảng 50 mét, xe không có người trông coi. B nảy sinh ý định rủ H trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. B dừng xe, H xuống xe đi bộ đến gần chiếc xe mô tô của chị N mở khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi thấy H đã nổ máy được chiếc xe của chị N thì B chờ T tăng ga xe máy bỏ chạy. H và B đi về đến gần nhà B thì dừng xe. B và H đổi xe cho nhau, H điều khiển xe mô tô 35K1-390.6.. chờ T đi về còn B điều khiển xe mô tô 35N8-55.. đến nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1986 ở thôn Trường A, xã Trường Y, huyện Hoa Lư vay số tiền 2.500.000 đồng và để chiếc xe mô tô lại nhà anh H. B hẹn khi nào có tiền sẽ đến trả và lấy lại xe mô tô. Ngày 16/3/2020, B đưa cho H 500.000 đồng. B và H đã tiêu sài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 31/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N8-55.. B và H trộm cắp của chị Lê Thị Kim N trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2020, H gọi điện thoại cho B để rủ B đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp, B đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave α Biển kiểm soát 35K1-390.6.. đi đến xã Ninh M, huyện Hoa Lư đón B. Tại đây, H đã tháo biển kiểm soát 35K1-390.6.. cất vào cốp xe rồi chờ B đến phòng trọ của H lấy mang theo 01 chiếc tuốc nơ vít mang theo để làm công cụ trộm cắp xe mô tô. Sau đó, B điều khiển xe mô tô 35K1-390.6.. chở H đi đến các xã thuộc huyện Yên Khánh để tìm kiếm sơ hở trộm cắp xe. Khi đi đến đoạn đường 483 khu vực cánh đồng xóm 7, xã Khánh N, huyện Yên Khánh. H và B phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. của chị Phạm Thị H, sinh năm 1978 trú tại xóm 3B, xã Khánh N, trên yên xe mô tô có chằng 01 giá kim loại và 01 chiếc chậu nhựa màu xanh nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Lúc này chị H đang làm ruộng gần đó. B dừng xe giả vờ hỏi đường để chị H mất tập trung. Khi thấy chị H quay đi tiếp tục làm ruộng thì H ngồi phía sau xuống xe đi đến gần chiếc xe mô tô Dream dùng tuốc nơ vít chuẩn bị từ trước cắm vào ổ điện và vặn phá khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, chị H phát hiện truy hô. Bị người dân truy đuổi, B và H mỗi người điều khiển một xe bỏ chạy theo trục đường Quốc lộ 10 lên đến xã Khánh P, huyện Yên Khánh rồi rẽ phải vào khu vực khu công nghiệp Khánh Phú và đi theo đường trục nút D3. Đến cuối trục nút D3, do đường đang thi công, bị chặn và cùng lúc đó có anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1989, trú tại xã Khánh C, huyện Yên Khánh đi xe mô tô đuổi theo gần đến nơi nên H để lại chiếc xe mô tô 35B2-169.9.. và lên xe do B điều khiển để bỏ chạy về thành phố Ninh Bình. Để tránh bị phát hiện, khi đi đến khu vực cầu sắt thuộc phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì H và B đã ném áo khoác, quần dài và chiếc tuốc nơ vít xuống sông rồi đi về.

Ngày 19/3/2020, qua đấu tranh thì H và B đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 35B2-169.9.. của chị Phạm Thị H. Quá trình lấy lời khai, Đỗ Quang H tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 35N8-559.. của chị Lê Thị Kim N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 19/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. của chị Phạm Thị H trị giá 10.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Quang H và Nguyễn Phương B đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết quả điều tra xác định, ngày 15/3/2020, Mai Văn T không bàn bạc, tham gia cùng với Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B trong việc trộm cắp xe mô tô 35N8-559... Khi đồng ý cho B để lại chiếc xe mô tô 35K1-390.6.. vay số tiền 2.500.000 đồng, anh Dương Văn H không biết xe mô tô là do B trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh không xử lý đối với anh T, anh H.

Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N8-559... Chiếc tuốc nơ vít Đỗ Quang H sử dụng để phá khóa khi trộm cắp xe mô tô, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe mô tô Hoda Wave α, Biển kiểm soát 35K1 - 390.6.. là của anh Đỗ Văn Đ (cha của Đỗ Quang H) cho H mượn để đi làm. Anh Đ không biết H sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô trên cũng đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình thu giữ trong vụ án khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh không thu giữ, quản lý.

Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. cho chị Phạm Thị H và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N8-559.. cho chị Lê Thị Kim N.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H và chị Lê Thị Kim N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và đều không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSYK ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phương B. Xử phạt:

- + Bị cáo Đỗ Quang H mức án từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 19/3/2020).

- + Bị cáo Nguyễn Phương B mức án từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 20/3/2020).

Chị Phạm Thị H và chị Lê Thị Kim N là người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Anh Dương Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cho bị cáo B vay số tiền 2.500.000 đồng, tại phiên tòa chị H, chị N và anh H vắng mặt, song lời

khai đều không có yêu cầu hay bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh đã truy tố, các bị cáo khai nhận đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 15/3/2020, B gọi điện rủ H đến nhà chơi, H nhất trí, song tại phòng trọ của H lúc này đang có T là bạn đến chơi nên H rủ T cùng đi. H điều khiển xe mô tô có Biển kiểm soát 35K1-390.6.. chở T đến nhà . Sau đó B điều khiển xe mô tô 35K1- 390.6. chở T ngồi giữa, H ngồi sau đi chơi. Đến khoảng 17 giờ 30, khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã Ninh T, huyện Hoa Lư thì B phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, Biển kiểm soát: 35N8- 559.. của chị N đang làm ruộng gần đó, xe dựng bên đường, chìa khóa cắm ở ổ điện, xe không có người trông coi. B nảy sinh ý định và rủ H trộm cắp chiếc xe này, H đồng ý. B dừng xe, H đi bộ đến chiếc xe mở khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ chạy, B chở T cùng bỏ chạy, khi về gần đến nhà B thì H dừng lại và đổi xe, H điều khiển xe mô tô 35K1-390.6.. chở T về, còn B điều khiển xe mô tô 35N8- 559.. vừa trộm cắp được đến nhà anh H, hỏi vay số tiền 2.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô này, B hẹn khi nào trả tiền sẽ lấy lại xe. Ngày 16/3/2020, B đưa cho H 500.000 đồng, B và H đã tiêu sài hết số tiền trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 31/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N8-559.. B và H trộm cắp của chị Lê Thị Kim N trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2020, H gọi điện rủ B đi tìm tài sản để trộm cắp, B đồng ý. H điều khiển xe mô tô có Biển kiểm soát 35K1-390.6.. đi đến xã Ninh M để đón B. Khi gặp B, H đã tháo biển kiểm soát 35K1-390.6.. cắt vào cốp xe

rồi chở B về phòng trọ. B đứng ngoài còn H vào phòng lấy 01 chiếc tuốc nơ vít mang theo. Sau đó, B điều khiển xe mô tô 35K1-390.6.. chở H đi đến khu vực cánh đồng xóm 7, xã Khánh N, huyện Yên Khánh. H và B phát hiện xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. của chị H đang dựng ở mé đường, còn chị H đang làm ruộng gần đó. B dừng xe giả vờ hỏi đường chị H, khi chị H quay đi làm ruộng thì H đi đến chiếc xe mô tô Dream dùng tuốc nơ vít cắm vào ổ điện và vặn phá khóa, khởi động xe rồi điều khiển xe bỏ chạy, chị H phát hiện và truy hô. B và H điều khiển xe bỏ chạy theo trục đường Quốc lộ 10 lên đến xã Khánh P thì rẽ phải vào khu công nghiệp Khánh Phú và đi theo đường trục nút D3, đến cuối đường trục nút D3, thì phát hiện có người đi xe mô tô đuổi theo gần đến nơi và do đường đang thi công nên H bỏ lại chiếc xe mô tô 35B2-169.9.. vừa trộm cắp và lên xe do B điều khiển để bỏ chạy, khi đi đến khu vực cầu sắt thuộc phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình thì H và B đã cởi và ném áo khoác, quần dài và chiếc tuốc nơ vít xuống sông rồi về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 19/3/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9. của chị Phạm Thị H trị giá 10.250.000 đồng.

Nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được trong quá trình điều tra và biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận, bị cáo H và B đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị N vào ngày 15/3/2020 có giá trị 6.000.000 đồng và trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H vào ngày 16/3/2020 có giá trị là 10.250.000 đồng, các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị N và chị H, được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nói chung và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án có hai bị cáo tham gia và đều rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp, khi phát hiện có tài sản thì nhất trí và hỗ trợ nhau để thực hiện hành vi, do đó về trách nhiệm hình sự của hai bị cáo là ngang nhau.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, B đã thực hiện hành vi trộm cắp trong hai ngày và bị truy tố nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội khi đang có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H đã tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô vào ngày 15/3/2020 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H hiện đang có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo B đang có một tiền sự và có hai quyết định xử lý hành chính về sử dụng ma túy đã được xóa.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo H phạm tội lần này khi đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này thuộc trường hợp là tái phạm, bị cáo B đang có một tiền sự về sử dụng chất ma túy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, do vậy cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Phương B ngoài lần phạm tội này bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố, xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, kinh tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các biện pháp tư pháp - Trách nhiệm dân sự - Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 35B2-169.9.. cho chị Phạm Thị H và trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, Biển kiểm soát 35N8-559.. cho chị Lê Thị Kim N, nay chị H và chị N không có yêu cầu gì về dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Hoda Wave α, Biển kiểm soát 35K1- 390.6.. là của anh Đỗ Văn Đ (bố đẻ của H) cho H mượn để đi làm. Anh Đ không biết H sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô này đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố

Ninh Bình thu giữ và được giải quyết trong vụ án khác. Về chiếc tuốc nơ vít mà bị cáo H sử dụng để phá khóa khi trộm cắp xe mô tô, sau đó ném xuống sông, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo B đã vay của anh Dương Văn H và để lại chiếc xe mô tô trộm cắp của chị N, chiếc xe này đã được thu giữ và trả lại cho chị N. Song trong quá trình điều tra anh H không có yêu cầu hay đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo B, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Vì vậy xác định số tiền 2.500.000 đồng mà B đã sử dụng 2.000.000 đồng, H sử dụng 500.000 đồng là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với pháp luật.

Trong quá trình điều tra đã xác định, ngày 15/3/2020, Mai Văn T không bàn bạc, tham gia cùng với bị cáo H, B trong việc trộm cắp xe mô tô 35N8-559.. của chị N. Đối với anh Dương Văn H đồng ý cho B vay tiền và B tự nguyện để lại chiếc xe mô tô 35N8- 559.. anh H không biết xe này do B trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T, anh H là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phương B.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt:

+ Bị cáo Đỗ Quang H 21 (hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 19/3/2020).

+ Bị cáo Nguyễn Phương B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 20/3/2020).

3. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền là 2.500.000 đồng là khoản tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể gồm: Đỗ Quang H phải nộp lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Phương B phải nộp lại là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Quang H, Nguyễn Phương B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Các bị cáo; Người bị hại, Người CQLLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.